

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ông Hà Văn Tiên và bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm: 1978; có mặt

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã H, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: Ông Đào Ngọc Ch, sinh năm: 1964; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã HH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:* Bà và ông Đào Ngọc Ch tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/4/2016 tại UBND xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trước đó, vợ chồng bà đã chung sống với nhau từ năm 2008 tại Bình Thuận. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do ông Ch ghen vô cớ, thường đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của bà nên năm 2020 bà và con chuyển về Ninh Thuận sống. Ông Ch cũng chuyển hộ khẩu về Ninh Thuận nhưng vẫn đi lại giữa Ninh Thuận và Bình Thuận. Từ khi về Ninh Thuận thì vợ chồng bà gây gổ nhiều hơn, không tìm được tiếng nói

chung, ông Châu thường xúc phạm vợ con. Đầu năm 2021 bà đã nộp đơn ly hôn với ông Châu nhưng do ông Ch không thay đổi nên bà nộp đơn ly hôn lại. Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Đào Hồng Nh – sinh ngày: 19/9/2011, hiện do bà nuôi dưỡng nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm công nhân của công ty Thông Thuận, lương tháng 5.000.000đ – 6.000.000đ/tháng đủ để lo cho hai mẹ con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đào Ngọc Ch trình bày: Ông đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung hiện do bà Duyên nuôi dưỡng. Theo ông vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà D tự bỏ về quê không chịu về sống với ông. Nay bà D yêu cầu ly hôn nhưng ông còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn, trường hợp bà D nhất quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà D nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Đào Ngọc Ch không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành pháp luật vắng mặt suốt quá trình giải quyết và tại phiên tòa.

*Về nội dung:* Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích D và ông Đào Ngọc Ch hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ năm 2020 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D và giao con chung cho bà D nuôi, ông Ch không cấp dưỡng do bà D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

*Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.*

*Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.*

*Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bích D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Ngọc Ch, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*Tổng đạt văn bản tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Đào Ngọc Ch. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 04/5/2022, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Đào Ngọc Ch vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 25/5/2022. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Đào Ngọc Ch tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 21/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Ch và bà D đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Thời gian sống ly thân từ năm 2020 đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau. Ông Ch cho rằng còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn, phía bà D xác định không còn tình cảm với chồng và từ khi ly thân đến nay cũng như quá trình giải quyết vụ án vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, không về chung sống với nhau được nên bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông Ch, bà D cư trú (BQL thôn Đá Bẩn.) thể hiện từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng bà D – ông Châu đã sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau (BL: 20).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà D và ông Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông Ch.

[2.2] *Về con chung:* Cháu Nguyễn Đào Hồng Nh – sinh ngày: 19/9/2011 ở với bà Nguyễn Thị Bích D từ năm 2019 đến nay và được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ; cháu Nhung có nguyện vọng ở với mẹ. Bà D cũng có việc làm và thu nhập để lo cho cuộc sống hai mẹ con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Duyên có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Đào Ngọc Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D đối với bị đơn ông Đào Ngọc Ch

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Đào Ngọc Ch.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đào Hồng Nh – sinh ngày: 19/9/2011. Ông Đào Ngọc Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0003241 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**

